**Phụ lục 04**

**QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG; KÝ QUỸ CỦA DOANH NGHIỆP; CẤP, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ** **DANH MỤC CÔNG VIỆC ĐƯỢC THỰC HIỆN CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

*(Kèm theo Công văn số: /SNV-LĐVL&CS ngày /8/2025*

*của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng)*

**I. Quyền, nghĩa vụ của Doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 6 của Bộ luật Lao động năm 2019, doanh nghiệp cho thuê lại lao động có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Bảo đảm đưa người lao động có trình độ phù hợp với những yêu cầu của bên thuê lại lao động và nội dung của hợp đồng lao động đã ký với người lao động;

- Thông báo cho người lao động biết nội dung của hợp đồng cho thuê lại lao động;

- Thông báo cho bên thuê lại lao động biết sơ yếu lý lịch của người lao động, yêu cầu của người lao động;

- Bảo đảm trả lương cho người lao động thuê lại không thấp hơn tiền lương của người lao động của bên thuê lại lao động có cùng trình độ, làm cùng công việc hoặc công việc có giá trị như nhau;

- Lập hồ sơ ghi rõ số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động và định kỳ báo cáo cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động vi phạm kỷ luật lao động khi bên thuê lại lao động trả lại người lao động do vi phạm kỷ luật lao động.

**II. Ký quỹ của doanh nghiệp; cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép**

1. Ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động: thực hiện theo mục 2 Chương 4 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động: thực hiện theo mục 3 Chương 4 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

**III. Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Công việc** |
| 1 | Phiên dịch/Biên dịch/Tốc ký |
| 2 | Thư ký/Trợ lý hành chính |
| 3 | Lễ tân |
| 4 | Hướng dẫn du lịch |
| 5 | Hỗ trợ bán hàng |
| 6 | Hỗ trợ dự án |
| 7 | Lập trình hệ thống máy sản xuất |
| 8 | Sản xuất, lắp đặt thiết bị truyền hình, viễn thông |
| 9 | Vận hành/kiểm tra/sửa chữa máy móc xây dựng, hệ thống điện sản xuất |
| 10 | Dọn dẹp vệ sinh tòa nhà, nhà máy |
| 11 | Biên tập tài liệu |
| 12 | Vệ sĩ/Bảo vệ |
| 13 | Tiếp thị/Chăm sóc khách hàng qua điện thoại |
| 14 | Xử lý các vấn đề tài chính, thuế |
| 15 | Sửa chữa/Kiểm tra vận hành ô tô |
| 16 | Scan, vẽ kỹ thuật công nghiệp/Trang trí nội thất |
| 17 | Lái xe |
| 18 | Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và phục vụ trên tàu biển |
| 19 | Quản lý, giám sát, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và phục vụ trên giàn khoan dầu khí |
| 20 | Lái tàu bay, phục vụ trên tàu bay/Bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị tàu bay/Điều độ, khai thác bay/Giám sát bay |